

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 21/2024/DS-ST

Ngày 25-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quang Lương và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị L trình bày:

Do có sự quen biết với vợ chồng chị H và anh M nên khoảng cuối năm 2021, vợ chồng chị H có hỏi vay bà số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn), khi vay hai bên không viết giấy tờ gì, thỏa thuận lãi suất là 1,25%/tháng; chị H, anh M có hẹn bà L vay trong khoảng thời gian từ 05 đến 07 tháng thì trả tiền nhưng không trả cả tiền vay và tiền lãi, sau nhiều lần yêu cầu trả nợ chị H anh M vẫn không trả nên bà L có yêu cầu chị H anh M viết giấy vay tiền. Ngày 15 tháng 9 năm 2023, chị H có viết Hợp đồng vay tiền và ký tên tại mục người vay tiền và hai bên có tính tiền lãi kể từ ngày anh M chị H vay tiền đến ngày 15 tháng 9 năm 2023 số tiền lãi là 251.000.000 đồng. Chị H có hẹn bà L ngày 15 tháng 3 năm 2024 thì trả toàn bộ khoản tiền vay và số tiền lãi cho bà L nhưng đến hẹn chị H vẫn không trả.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng chị H anh M phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 1.251.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 15/9/2023 của số tiền 1.000.000.000đồng đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất là 1,25%/tháng và tiếp tục tính lãi đến khi trả hết nợ. Cụ thể tiền lãi từ ngày 15/9/2023 đến ngày 25/9/2024 là 12 tháng 10 ngày ($1.000.000.000\text{đồng} \times 1,25\% \times 12\text{ tháng } 10\text{ ngày} = 154.166.000\text{đồng}$). Tổng cộng số tiền bà yêu cầu chị H, anh M phải trả là 1.405.166.000đồng.

Bị đơn là chị Bùi Thị H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án chị trình bày: Chị thừa nhận chữ viết, chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023 do bà Lê Thị L suất trình tại Tòa án là chữ ký và chữ viết viết của chị, tuy nhiên chị không vay tiền trực tiếp từ bà L mà chị có nhờ anh Nguyễn Đại A, sinh năm 1986; địa chỉ Nghách 1, ngõ 2, đường Phạm Văn Đ, phường S, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vay hộ, anh Nhận lời và bảo sẽ vay tiền của bà L giúp chị. Sau đó anh A có chuyển tiền cho chị vay hai lần với số tiền 1.000.000.000đồng (mỗi lần 500.000.000đồng). Đến khoảng cuối năm 2023, anh A đưa chị ra khu Bắc Đàm Vạc – Vĩnh Yên gặp bà L, tại đây giữa chị, anh A và bà L có thỏa thuận số tiền 1.000.000.000 đồng anh A chuyển cho chị vay là tiền của bà L nên chị có viết hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023 với bà L, còn số tiền 251.000.000 đồng là tiền lãi kể từ ngày vay tiền của anh A chị không trả lãi. Nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị phải trả nợ. Chị có viết tên chồng chị là Nguyễn Văn M trong hợp đồng vay tiền nhưng anh M không liên quan đến khoản nợ này và chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M có tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Công văn; chứng cứ do nguyên đơn xuất trình nhưng anh M vẫn vắng mặt không có ý kiến gì. Do anh M vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh M theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2024, anh Nguyễn Đại A có bản tự khai tại tòa, anh trình bày: Vợ chồng anh có quan hệ làm ăn với chị H, chị H nhiều lần vay tiền của vợ chồng anh, có khoản vay vợ chồng anh đưa tiền mặt, có khoản vay vợ chồng anh chuyển vào tài khoản cho chị H. Một số khoản vay đến nay chị H vẫn chưa trả cho vợ chồng anh, anh không có ý kiến gì về việc vợ chồng anh cho chị H vay tiền. Đối với việc bà L cho vợ chồng chị H vay tiền, chị H cho rằng anh là người vay hộ chị tiền của bà L, chị H trình bày như vậy là không đúng, việc vợ chồng chị H vay tiền của bà L tại Hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023, không liên quan gì đến vợ chồng anh.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp

luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, do đó bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 1.251.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023 và tiền lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng là 154.166.000 đồng (lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 25/9/2024, lãi suất 1,25%/ tháng). Tổng số tiền chị H và anh M phải trả là 1.405.166.000 đồng. Bà L không phải chịu án phí. Chị H, anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn M trả nợ tiền vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 15 tháng 9 năm 2023, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn chị Bùi Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M hiện đang cư trú tại Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng có tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù anh M đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án do nguyên đơn là bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu anh và chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà L nhưng anh M không đến Tòa án làm việc cũng không gửi ý kiến văn bản trình bày đến Tòa. Chị H có đến Tòa trình bày quan điểm không đồng ý về yêu cầu khởi kiện của bà L. Tòa án đã thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo đối chất đến các đương sự nhưng chị H và anh M vẫn không chấp hành, cố tình vắng mặt; Do chị H, anh M vắng mặt nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như lập biên bản đối chất giữa các đương sự được. Việc chị H anh M cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả nợ số tiền là: 1.251.000.000 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi một triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023. Quá trình giải quyết vụ án, chị H anh M đã được giao Thông báo thụ lý vụ án số: 133/2024/TLST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2024; Công văn số: 23/CV-TA ngày 09 tháng 5 năm 2024 và công văn số 24/CV-TA ngày 29 tháng 7 năm 2024,

của Tòa án nhân dân huyện Y, kèm theo là Hợp đồng vay tiền ngày 15 tháng 9 năm 2023 (bản phô tô) có chữ ký của chị H, do bà L xuất trình và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của bà L, chị H thừa nhận ngày 15/9/2023 chị có viết Hợp đồng vay tiền với bà L và thừa nhận chưa ký, chữ viết trong hợp đồng là do chị tự nguyện viết và ký tên. Tuy nhiên chị H cho rằng số tiền 1.000.000.000đồng là tiền chị nhờ anh Avay hộ từ khoảng mấy tháng trước và chị nhận tiền vay từ anh Hải, đến ngày 15/9/2023, chị, bà L và anh Acó gặp nhau và chị viết hợp đồng vay tiền với bà L. Trong hợp đồng thể hiện số tiền 1.000.000.000đồng là chị vay còn số tiền 251.000.000đồng là tiền lãi của số tiền vay 1.000.000.000đồng do từ ngày vay chị chưa trả lãi cho anh Hải, việc chị H trình bày là vay tiền từ anh Anhung chị không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 15/9/2023, chị Bùi Thị H vay của bà Lê Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà L trình bày tại hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023, thể hiện số tiền 1.000.000.000đồng là số tiền anh M chị H vay, còn số tiền 251.000.000đồng là tiền lãi của số tiền 1.000.000.000đồng, tính từ ngày chị H anh M vay tiền đến ngày 14/9/2023. Nay bà L yêu cầu chị H và anh M phải tiếp tục có nghĩa vụ trả lãi của số tiền 1.000.000.000đồng, kể từ ngày 15/9/2023 đến ngày 25/9/2024, là 12 tháng 10 ngày, với mức lãi suất là 1,25%/tháng, số tiền là 154.166.000đồng; đối với số tiền 251.000.000đồng, bà L không yêu cầu tính lãi. Chị H cũng thừa nhận số tiền 251.000.000đồng là tiền lãi của số tiền 1.000.000.000đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy phù hợp nên chấp nhận.

[2.2] Tại Hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023 chị H thừa nhận chị là người trực tiếp viết và ký tên, trong hợp đồng chị có viết tên anh Nguyễn Văn M là chồng chị nhưng anh M không liên quan đến khoản nợ này; bà L khẳng định chị H vay tiền về để làm ăn kinh tế gia đình và anh M là người biết việc này. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định anh M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và thông báo cho anh M biết toàn bộ nội dung, để anh M ra Tòa trực tiếp trình bày ý kiến hoặc gửi ý kiến quan điểm của mình nhưng anh M đều vắng mặt và không có ý kiến gì điều đó chứng tỏ anh M đồng ý với nội dung bà L khởi kiện, do đó anh M cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng chị H trả nợ cho bà L là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Từ những phân tích trên cần buộc chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 1.405.166.000 đồng, trong đó số tiền trong hợp đồng vay tiền ngày 15/9/2023 là 1.251.000.000đồng, tiền lãi là 154.166.000đồng (lãi của số tiền 1.000.000.000đồng, từ ngày 15/9/2023 đến ngày 25/9/2024, lãi suất 1,25%/tháng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 25.600.000đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 54.154.980đồng (làm tròn 54.154.000đồng) ($800.000.000\text{đồng} = 36.000.000\text{ đồng} + 605.166.000\text{đồng} \times 3\% = 18.154.980\text{đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 1.405.166.000 đồng, theo Hợp đồng vay tiền ngày 15 tháng 9 năm 2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn M không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn M phải chịu 54.154.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị L số tiền 25.600.000đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003215 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1989; địa chỉ: TDP 3 Đoàn, thị trấn Yên Lạc, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Bị đơn: Nguyễn Văn Hồng Phi, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Yên Quán, xã Bình Định, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thu Hằng, sinh năm 1990; địa chỉ: TDP 3 Đoàn, thị trấn Yên Lạc, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, anh Nguyễn Văn Lâm trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết là người cùng địa phương nên vào năm 2020 và 2023, anh có cho anh Nguyễn Văn Hồng Phi vay hai lần tiền, cụ thể như sau: Ngày 15/7/2020, anh Phi vay anh số tiền 300.000.000đồng và ngày 27/4/2023, anh Phi vay anh số tiền 2.115.000.000đồng. Khi vay tiền anh Phi là người viết giấy nhận nợ và hẹn ngày trả nợ sau một tháng kể từ ngày vay của khoản vay năm 2020, đối với khoản vay năm 2023 thì thỏa thuận bên ngoài là thời gian trả sau 2, 3 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất vay thỏa thuận bằng miệng là 1,25%/tháng cả hai lần vay, đến thời hạn trả nợ của khoản vay năm 2020, anh yêu cầu anh Phi trả nợ nhưng anh Phi trình bày do làm ăn gặp khó khăn nên khát nợ. Quá trình vay tiền anh Phi có trả cho anh tiền lãi của khoản vay năm 2020 đến hết tháng 4/2023; khoản vay ngày 27/4/2023 trả đến hết tháng 6/2023, đến thời hạn trả nợ đồng thời anh cũng cần tiền nên anh yêu cầu anh Phi trả nợ nhưng anh Phi đều khát nợ không trả, sau nhiều lần yêu cầu đến kháng cuối năm 2023, anh Phi có trả cho anh số tiền 100.000.000đồng của khoản vay năm 2020, kể từ đó anh Phi không trả cho anh thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Toàn bộ số tiền này là tiền chung của anh và vợ anh là chị Nguyễn Thu Hằng. Nay, anh yêu cầu anh Phi trả cho vợ chồng anh số tiền gốc còn nợ theo hai giấy nhận

nợ là 2.315.000.000 đồng (Giấy nhận nợ năm 2020 là 200.000.000đồng, giấy nhận nợ năm 2023 là 2.115.000.000đồng). Đối với tiền lãi anh yêu cầu anh Phi trả cho khoản vay năm 2023, mức lãi suất là 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi từ 01/07/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2024, với số tiền là 387.750.000đồng (01/7/2023 đến ngày 20/9/2024, là 14 tháng 20 ngày x 1,25%/tháng = 387.750.000đồng); đối với khoản vay năm 2020 anh không yêu cầu tính lãi. Tổng số tiền anh yêu cầu anh Phi phải trả là: 2.702.750đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lâm đã có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với anh Phi: Phong tỏa tài sản của anh Nguyễn Văn Hồng Phi đối với 86 bộ máy tính tại cửa hàng GAME 96 thuộc tổ dân phố 3 Đoàn, thị trấn Yên Lạc, huyện Y. Ngày 23/7/2024, Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ – BPKCTT theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Lâm. Tại phiên tòa, anh Lâm đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hồng Phi:

Quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Anh và anh Lâm có mối quan hệ là bạn bè chơi cùng nhau. Vào ngày 15/7//2020, anh vay của anh Lâm số tiền 300.000.000đồng và ngày 27/4/2023, anh vay của anh Lâm số tiền 2.115.000.000đồng, tổng hai lần vay là 2.415.000.000 đồng. Khi vay anh là người viết, ký giấy nhận nợ, mục đích vay tiền về để làm ăn, hai bên không thỏa thuận vay thời gian bao lâu mà khi nào anh Lâm cần tiền thì anh trả hoặc khi nào anh có tiền thì anh trả anh Lâm, lãi suất tiền vay theo thỏa thuận ngoài. Kể từ ngày vay tiền anh đã trả được cho anh Lâm một số lần tiền gốc, lãi tuy nhiên những lần trả nợ, số tiền trả nợ cụ thể bao nhiêu anh không nhớ rõ để buổi làm việc lần sau anh sẽ cung cấp thông tin cho Tòa án và trình bày rõ hơn.

Tại phiên tòa anh Phi yêu cầu được xem lại hai giấy nhận nợ, sau khi Hội đồng xét xử tiến hành cho anh Phi xem bản gốc của hai giấy nhận nợ, anh Phi trình bày: Anh thừa nhận chữ ký, chữ viết trong hai Giấy nhận nợ là do anh viết, ký và anh có nợ anh Lâm số tiền 2.115.000.000đồng của giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, tuy nhiên số tiền này không phải anh vay một lần mà anh vay nhiều lần, đến ngày 27/4/2023, anh và anh Lâm thống nhất viết lại giấy, khi viết hai bên không thỏa thuận tính lãi suất và thời hạn trả tiền và chỉ thỏa thuận là khi nào anh Lâm cần tiền thì anh trả hoặc khi nào anh có tiền thì anh trả anh Lâm, kể từ đó anh Lâm có yêu cầu anh trả nhiều lần nhưng anh khát anh Lâm khi nào có anh sẽ trả dần. Đối với khoản tiền 300.000.000đồng, anh Lâm có yêu cầu anh trả nhưng khoản nợ này anh không thừa nhận nên anh không trả anh Lâm.

Về số tiền lãi: Do anh có vay của anh Lâm nhiều lần tiền, khi vay tiền giữa anh và anh Lâm có thỏa thuận về lãi suất nên anh đã trả anh Lâm nhiều lần tiền lãi, tuy nhiên số tiền bao nhiêu anh không nhớ nên anh cũng không có đề nghị gì. Đối với

giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, là ngày anh và anh Lâm chốt nợ, khi viết không thỏa thuận có lãi suất nên nay anh không đồng ý trả lãi cho anh Lâm.

Nay anh Lâm khởi kiện yêu cầu anh phải trả nợ tổng số tiền 2.702.750đồng, trong đó tiền gốc là 2.315.000.000 đồng, tiền lãi là 387.750.000đồng. Anh chỉ đồng ý trả anh Lâm số tiền 2.115.000.000đồng theo giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, anh sẽ xin trả nợ dần, còn đối với các khoản nợ khác anh không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu Hằng trình bày: Chị đồng ý với lời trình bày của chồng chị là anh Nguyễn Văn Lâm, chị yêu cầu anh Nguyễn Văn Hồng Phi, có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị số tiền 2.702.750đồng, trong đó tiền gốc là 2.315.000.000 đồng, tiền lãi là 387.750.000đồng. .

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần hai nhưng vẫn vắng mặt. Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Lâm; buộc anh Nguyễn Văn Hồng Phi có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Lâm số tiền 200.000.000đồng theo giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và 2.315.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 27/4/2023 và tiền lãi là 387.750.000đồng. Tổng số tiền là: 2.702.750.000đồng. Anh Phi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Trả lại anh Lâm số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Lâm khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Hồng Phi trả nợ tiền vay theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Nguyễn Văn Hồng Phi hiện đang cư trú tại Thôn Yên Quán, xã Bình Định, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Bị đơn,

[1.1] Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là anh Phi đã biết Tòa án thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần hai nhưng không chấp hành, cố tình vắng mặt; Do anh Phi vắng mặt nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tiếp giữa các đương sự được. Việc anh Phi cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa anh Lâm cho rằng toàn bộ khoản tiền anh cho anh Phi vay là tiền chung của anh và vợ anh là chị Nguyễn Thu Hằng nên Hội đồng xét xử đưa

chị Hằng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn, phải trả nợ theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 số tiền là 300.000.000đồng, đã trả được 100.000.000đồng còn lại 200.000.000đồng và ngày 27/4/2023, số tiền là 2.115.000.000đồng, cộng là 2.315.000.000đồng và tiền lãi là 387.750.000đồng. Tổng số tiền là: 2.702.750.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án, tại buổi làm việc ngày 25/7/2024 và ngày 15/8/2024, anh Phi thừa nhận có vay của anh Lâm tổng số tiền 2.415.000.000đồng, theo hai giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023 và anh đã trả nhiều lần tiền gốc, lãi cho anh Lâm, tuy nhiên những lần trả đến nay anh không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu anh sẽ cung cấp cho Tòa án tại buổi làm việc tiếp theo. Sau ngày 15/8/2024, Tòa án thông báo cho anh Phi để anh Phi đến Tòa làm việc trình bày quan điểm nhưng anh Phi đều vắng mặt và cũng không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa. Tại phiên tòa anh Phi chỉ thừa nhận nợ của anh Lâm số tiền 2.115.000.000đồng của giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, còn đối với Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020, anh không thừa nhận nhưng anh không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Phi thừa nhận chữ viết, chữ ký trong hai giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023 là do anh viết và ký tên, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Phi tại những buổi làm việc tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023, anh Nguyễn Văn Hồng Phi vay của anh Nguyễn Văn Lâm số tiền 2.415.000.000 đồng và đã trả được 100.000.000đồng, nay số tiền còn lại là 2.315.000.000đồng đến nay vẫn chưa trả.

[2.1] Về tiền lãi của số tiền vay: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lâm yêu cầu anh Phi phải trả số tiền 387.750.000đồng, tiền lãi của khoản vay năm 2023, đối với khoản vay năm 2020, anh không yêu cầu. Anh Phi không đồng ý trả lãi cho anh Lâm. Xét yêu cầu tính lãi của anh Lâm thấy rằng: Tại Giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, tuy hai bên không ghi lãi suất anh Phi phải trả là bao nhiêu phần trăm nhưng có cam kết là phải trả lãi. Nay anh Lâm yêu cầu anh Phi phải trả lãi theo mức lãi suất là 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 01/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2024, xét thấy mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Từ những phân tích trên cần buộc anh Nguyễn Văn Hồng Phi có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Lâm và chị Nguyễn Thu Hằng tổng số tiền 2.702.750.000đồng, trong đó tiền gốc là 2.315.000.000đồng, tiền lãi là 387.6750.000đồng theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023.

[3]. Về biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ – BPKCTT:

Phong tỏa tài sản của anh Nguyễn Văn Hồng Phi đối với 86 bộ máy tính tại cửa hàng GAME 96 thuộc tổ dân phố 3 Đoàn, thị trấn Yên Lạc, huyện Y, theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Lâm.

Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Lâm và phiên tòa anh Lâm đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02. Vì vậy, cần duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo việc thi hành án của nguyên đơn.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Lâm số tiền 133.000.000đ (Một trăm ba mươi ba triệu đồng) trong tài khoản phong tỏa số 2803708456666 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Yên Lạc.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 40.000.000đồng tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 86.055.000đồng (72.000.000 đồng + (2% 702.750.000đồng)).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Lâm. Buộc anh Nguyễn Văn Hồng Phi có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Lâm và chị Nguyễn Thu Hằng số tiền 2.702.750.000đồng (hai tỷ bảy trăm linh hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 2.315.000.000đồng, tiền lãi là 387.750.000đồng theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Nguyễn Văn Lâm, chị Nguyễn Thiu Hằng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn Hồng Phi không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2022/QĐ – BPKCTT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để bảo đảm việc thi hành án của anh Nguyễn Văn Lâm.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Lâm số tiền 133.000.000đ (Một trăm ba mươi ba triệu đồng) trong tài khoản phong tỏa số 2803708456666 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Yên Lạc.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Hồng Phi phải chịu 86.055.000đồng. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Lâm số tiền 40.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003327 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Phúc

Trần Văn Học

Trần Thị Lan

|